

Ngày	14,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-11.3%	9.2%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,800 - 17,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	208
Số lượng CPLH (CP)	14,657,150
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	(0.16)
EPS	-1,776
P/E	-8.0

DT thuần

Q1/24

40.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.70 | 4.3%

YoY: ▼73.5 | -64.5%

LN trước thuế

Q1/24

-5.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.15 | -352%

YoY: ▲ 11.2 | 67.7%

LN sau thuế

Q1/24

-9.09

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.91 | -671%

YoY: ▲ 9.61 | 51.4%

ROA

2023

-16.9%

+/- YoY: ▼ 18.3%

DT thuần

2023

275

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 164 | 148%

LN trước thuế

2023

-32.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.1 | -1072%

LN sau thuế

2023

-35.7

tỷ VNĐ

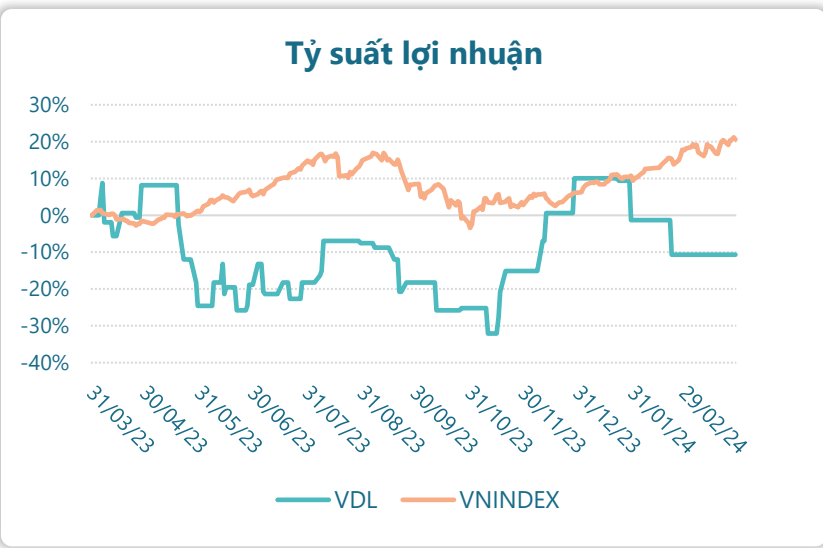
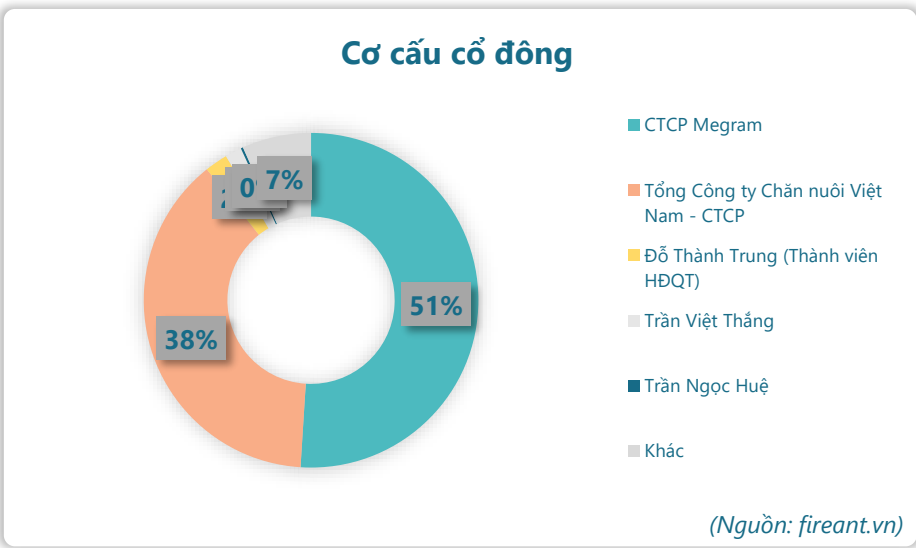
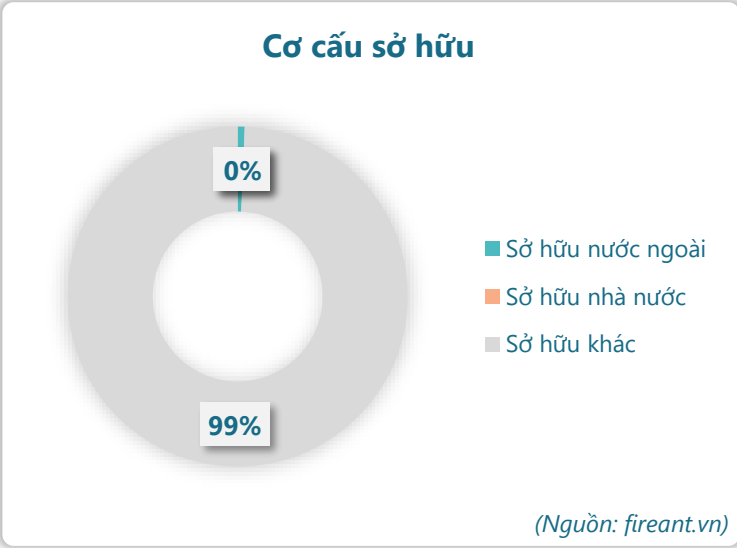
YoY: ▼39.0 | -1175%

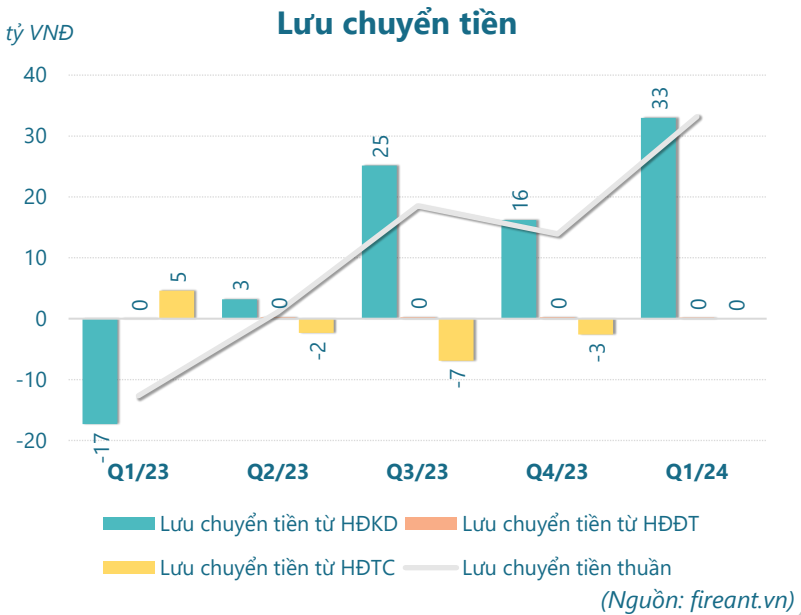
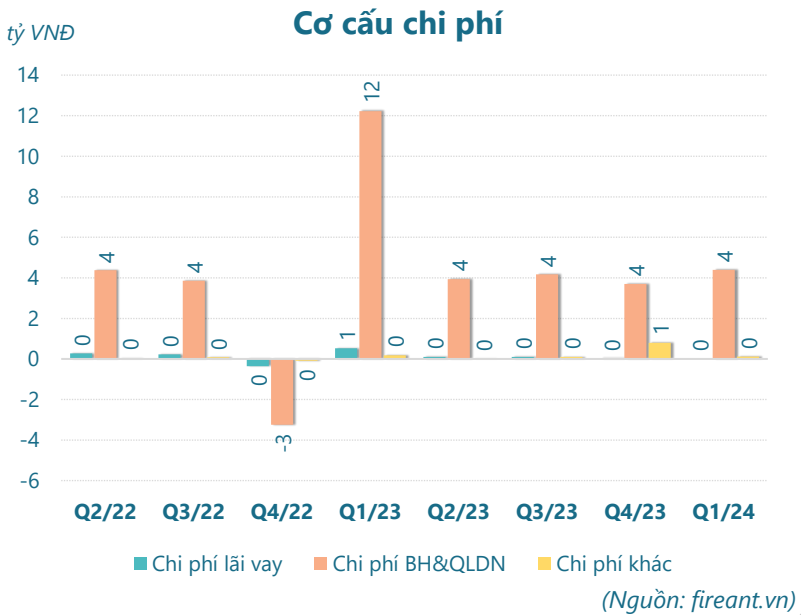
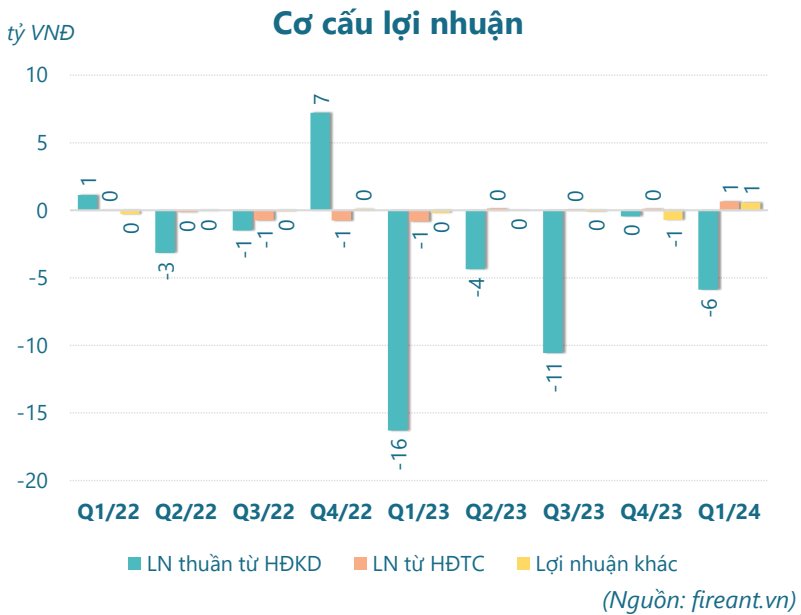
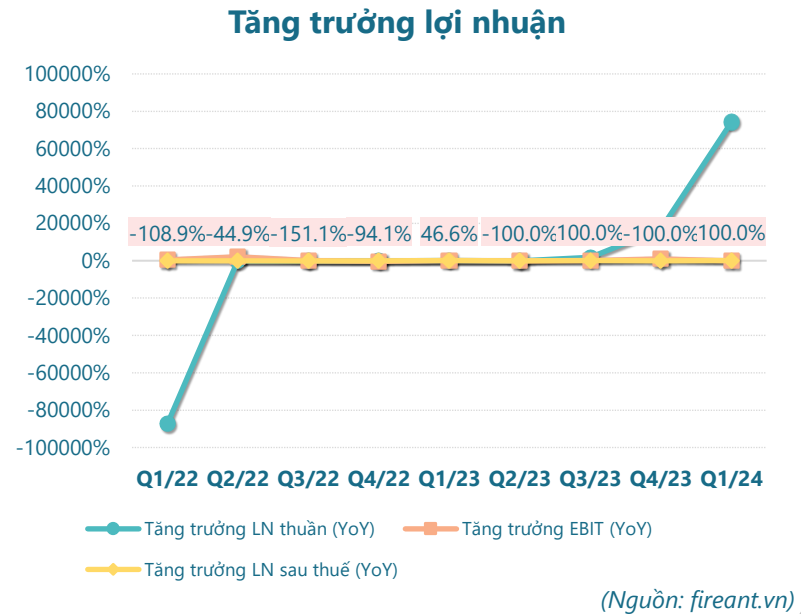
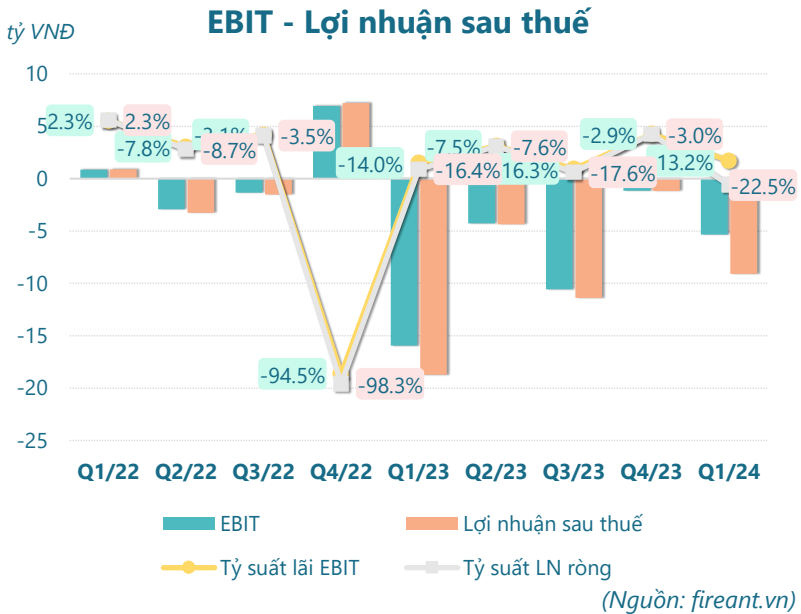
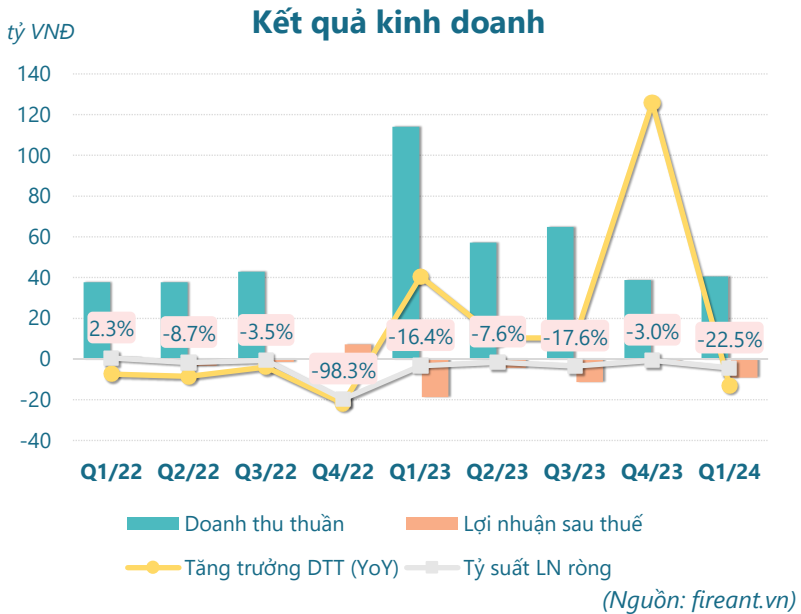
ROE

2023

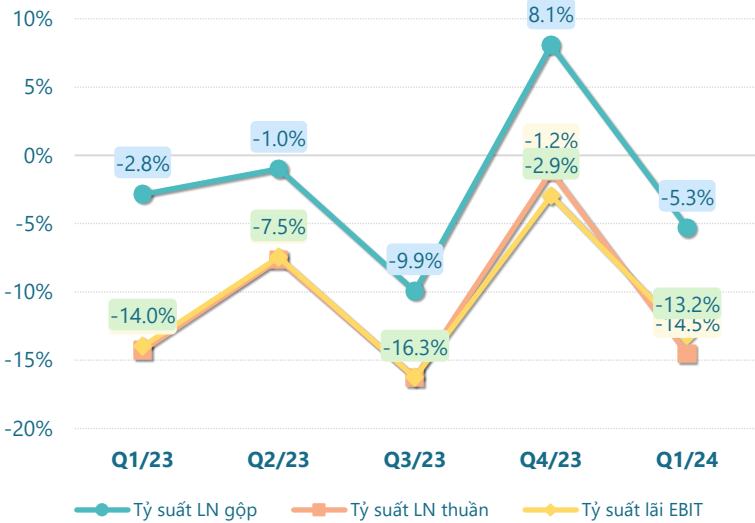
-18.8%

+/- YoY: ▼ 20.4%



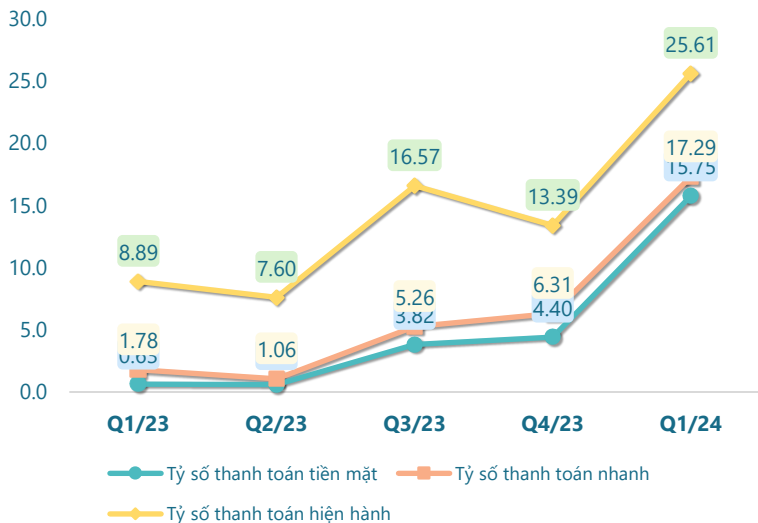


Tỷ suất lợi nhuận



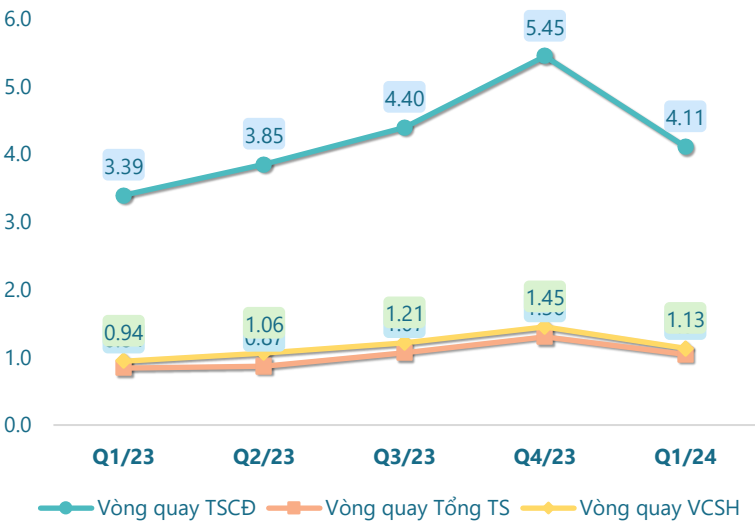
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



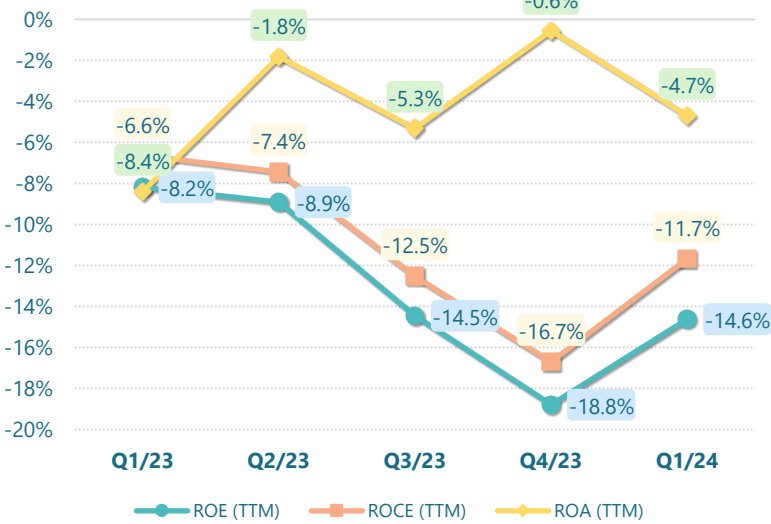
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



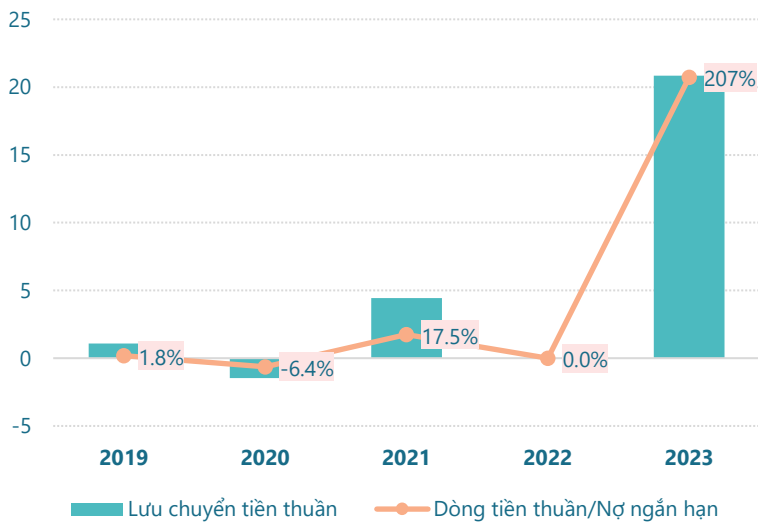
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



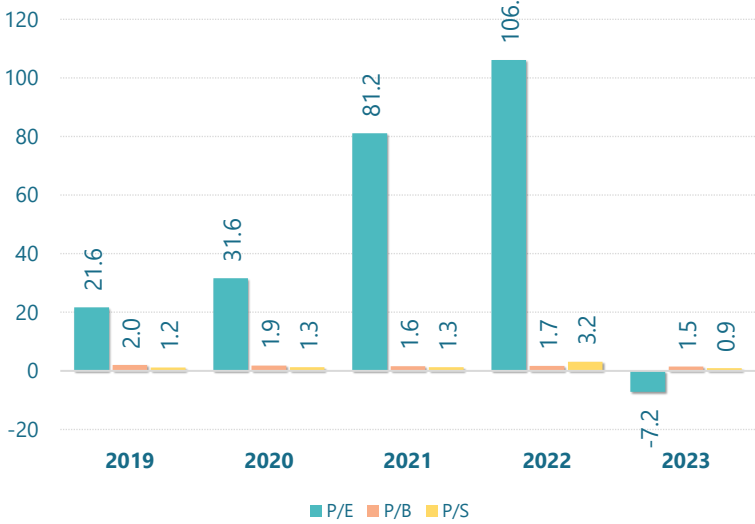
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)